

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DSST.

Ngày: 23-9-2024.

V/v: “*Kiện tranh chấp  
hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Vũ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Dhiều Hmok.
2. Ông Nguyễn Văn Thức.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2024 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 71/2024/TLST-DS, ngày 24/6/2024, về việc “*Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐST-DS ngày 16/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-DS ngày 04/9/2024 giữa:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: Số 266, 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc Tuấn – Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Nhật Kim Kha – Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

*Bị đơn:* Ông Phạm Bá Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: TDP Tân H 3, phường Thống Nh, thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 11/12/2020 ông Phạm Bá Đ và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ký HĐ sử dụng thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,4%/tháng. Sau khi cấp thẻ tín dụng ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 180.000.000 đồng, trong quá trình sử dụng thẻ ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng 153.820.838 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Đ không có thiện chí trả nợ, nên Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn tại thời điểm ngày 06/12/2021 là 32.966.929 đồng và chấm dứt sử dụng thẻ.

Tính đến ngày 15/8/2024 ông Đ còn nợ Ngân hàng 72.778.702 đồng; trong đó nợ gốc là 32.966.929 đồng, lãi quá hạn là 39.811.773 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đ trả số tiền nói trên và tiếp tục chịu lãi suất theo HĐ.

Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

*Quá trình giải quyết vụ án ông Đ là bị đơn:* Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của ông Đ và ông Đ cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án do chủ tọa phiên tòa công bố tại phiên tòa thể hiện việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Phạm Bá Đ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 72.778.702 đồng tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện ông Phạm Bá Đ tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết về Tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Phạm Bá Đ đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ông Đ cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Phạm Bá Đ phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 15/8/2024 tổng cộng số tiền là 72.778.702 đồng; trong đó nợ gốc là 32.966.929 đồng, lãi quá hạn là 39.811.773 đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 16/8/2024 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cho đến khi ông Đ thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông Phạm Bá Đ có hình thức và nội dung phù hợp với các điều 401, 402, 405 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

[4]. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay ông Đ đã thanh toán cho Ngân Hàng số tiền là 153.820.838 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã quy định của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 06/12/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền nêu trên là có căn cứ phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[5]. Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, nên cần chấp nhận. Buộc ông Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 72.778.702 đồng; trong đó nợ gốc là 32.966.929 đồng, lãi quá hạn là 39.811.773 đồng (lãi tạm tính đến ngày 15/8/2024) và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 16/8/2024 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cho đến khi ông Đ thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463 và khoản 1, 3 Điều 466 Bộ luật dân sự;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

**1.** Buộc ông Phạm Bá Đ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 72.778.702 đồng; trong đó nợ gốc là 32.966.929 đồng, lãi quá hạn là 39.811.773 đồng (lãi tạm tính đến ngày 15/8/2024).

*Kể từ ngày tiếp theo là ngày 16/8/2024 ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.*

**2.** Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Phạm Bá Đ phải chịu 3.638.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 1.469.362 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận 10, TP Hồ Chí Minh, theo biên lai số AA/2023/0035743 ngày 09/11/2023.

**3.** Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND TX Buôn Hồ;
- Chi cục THADS Q. 10, TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ